TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 25 – 5 – 2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Chung

2. Bà Đặng Hồng Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà Võ Huỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 107/2026/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2026, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2026/TLST- HN&GĐ, ngày 20 tháng 04 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 175/2006/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Bé N, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp F, xã V, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: ấp F, xã V, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị Bé N *trình bày:*

Vào năm 2006, tôi và ông Nguyễn Quốc Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Cần Thơ). Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm. Không thể hàn gắn được nên tôi yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trường T (giới tính: nam) sinh ngày 03/12/2006 và Nguyễn Phúc T1 (giới tính: nam) sinh ngày 31/01/2019. Hiện cháu T và T1 đang sống chung với tôi, đối với cháu T đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết, đối với cháu T1, tôi có yêu cầu nuôi cháu T1 và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc Đ *vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án chưa ghi nhận được ý kiến.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Võ Thị Bé N khởi kiện ông Nguyễn Quốc Đ yêu cầu được ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ theo khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Võ Thị Bé N vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Quốc Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà N và ông Đ tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2006, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Cần Thơ). Quá trình chung sống, giữa bà N và ông Đ phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bà N trình bày là do bất đồng quan điểm sống. Đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần, để hoà giải, động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Đ không đến Toà án. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà N và ông Đ là trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, hôn nhân không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trường T (giới tính: nam) sinh ngày 03/12/2006 và Nguyễn Phúc T1 (giới tính: nam) sinh ngày 31/01/2019. Hiện cháu T và T1 đang sống chung bà Võ Thị Bé N, đối với cháu T đã thành niên, có khả năng lao động, nên không yêu cầu Toà án giải quyết, bà N có yêu cầu nuôi cháu T1 và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung, cháu T1 cũng có nguyện vọng được sống chung với bà N nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu T1 cho bà N nuôi dưỡng, bà N không có yêu cầu cấp dưỡng nên ông Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị Bé N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147; 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q;

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Bé N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bé N được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trường T (giới tính: nam) sinh ngày 03/12/2006 và Nguyễn Phúc T1 (giới tính: nam) sinh ngày 31/01/2019. Đối với Nguyễn Trường T đã thành niên, có khả năng lao động, nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Phúc T1, bà Võ Thị Bé N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, bà N không có yêu cầu cấp dưỡng nên ông Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Ông Nguyễn Quốc Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị Bé N phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai số 0003515 ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành tiền án phí (bà N đã nộp xong).

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Cần Thơ;
- Phòng TAHDS khu vực 12 – Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- UBND xã Vĩnh Thuận Đông;
- Cổng TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diệu